

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS, ngày 20/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXX-ST ngày 29/10/2021 đối với:

Bị cáo **Hà Văn T** -sinh năm 1989 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; cư trú tại: Khu Xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Y -sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị N- sinh năm 1958; có vợ là Đinh Thị L- sinh năm 1988 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền sự, tiền án: Không;

Danh chỉ bản số 170 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 29/7/2021.

Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/7/2021 và được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Q -sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T -sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu Xóm C 3, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết nhà kho của Đền M thuộc khu N, xã V, huyện C có để nhiều thiết bị, máy móc mà không có người trông coi nên Hà Văn T, SN 1989 ở khu Xóm C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài (đây là thiết bị, máy móc của anh Nguyễn Xuân Q, SN 1978 ở khu X, xã P, huyện C, nhà kho của Đền M hiện cũng do anh Q trực tiếp quản lý, sử dụng để phục vụ thi công công trình Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã V). Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, số khung RLCS5C6308Y053231, xe không có biển kiểm soát đi từ nhà lên Đền M. Trên đường đi, T có nhặt 01 bao tải xác rắn màu trắng ở lề đường tại đoạn đường giáp danh giữa xã T và xã V với mục đích để đựng đồ trộm cắp. Khi đi đến Đền M, T điều khiển xe vào dựng ở trước cửa nhà kho của Đền. Lúc này ở đây không có ai, cửa nhà kho được cài then khóa ngoài. T nhặt 01 thanh sắt loại phi 10 dài khoảng 60cm trong đồng sắt để trước cửa nhà kho rồi dùng thanh sắt này cạy 02 chốt giữ then cài cửa nhà kho, sau đó ấn bung then để mở cửa và đi vào bên trong lấy 01 mô tơ nhãn hiệu “TOÀN PHÁT”, màu trắng, xanh, loại 2,2 KW; 18,4Kg (mô tơ đã cũ) cho vào bao tải nhặt được trên đường trước đó, rồi mang ra để ở gác ba ga xe máy. Sau đó T tiếp tục vào kho bê 01 máy cắt kim loại màu đen, xám, nhãn hiệu CROWIN CUT OFF SAW CT15194 có gắn lưỡi sắt (máy đã cũ) mang ra để ở yên xe, rồi quay lại khép cửa nhà kho lại và vút thanh sắt đã dùng để cạy then cửa vào trong đồng sắt ở trước cửa nhà kho. Do sợ mang các tài sản ở trên về nhà sẽ bị phát hiện, mắng chửi nên T đã điều khiển xe đi đến nhà anh Trần Văn T, SN 1981 ở khu Xóm C 3, xã S, huyện C (là chú họ của T) để gửi. Khi đến nhà anh T, T nói với anh T cho T để nhờ cái máy, anh T đồng ý (T không nói cho anh T biết đó là đồ do T trộm cắp mà có). Sau đó T cất chiếc mô tơ vào trong bếp nhà anh T còn máy cắt sắt thì để ở hè cùng với bao tải rồi điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/7/2021 anh Nguyễn Xuân Q đến kho Đền M để lấy máy móc cho công nhân làm thì phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an xã V. Qua xác minh ban đầu, Công an xã V đã xác định được đối tượng trộm cắp tài sản là Hà Văn T. Tại cơ quan công an, T đã khai nhận hành vi của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô mà T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ở trên. Cùng ngày anh Trần Văn T cũng đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã V 01 bao tải xác rắn màu trắng, 01 mô tơ điện và 01 máy cắt sắt mà T gửi ở nhà anh vào ngày 26/7/2021. Sau đó, Công an xã đã

chuyển vụ việc cùng toàn bộ tang vật đã thu giữ đến Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/7/2021, cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản để xác định trị giá của những tài sản mà T trộm cắp được ở trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“- 01(một) máy cắt kim loại màu đen, xám, nhãn hiệu CROWIN CUT OFF SAW CT 15194 có gắn lưỡi sắt. Máy đã cũ. Trị giá: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn)

- 01 (một) mô tơ nhãn hiệu “TOÀN PHÁT”, moter màu trắng, xanh, loại 2,2 KW; 18,4Kg; mô tơ đã cũ. Trị giá: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tổng trị giá những đồ vật trên là: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).”

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, tìm kiếm thanh sắt mà T sử dụng để cạy chốt cửa nhà kho Đền M. Tuy nhiên, do tại vị trí trước cửa nhà kho là nơi Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tuấn Phúc đang làm hạng mục sắt nên có rất nhiều thanh sắt giống thanh sắt đang truy tìm, vì vậy không xác định được thanh sắt nào là thanh sắt mà T đã sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân Q đã nhận lại các tài sản bị T trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường khoản thiệt hại nào khác.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSCK ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà văn T từ 12- 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2/ *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3/ *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao tải xác rắn màu trắng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 19/10/2021).

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, không có biển kiểm soát, số khung RLCS 5C6308Y053231 (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 19/10/2021) .

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị hại là anh Nguyễn Xuân Q 01 mô tô nhãn hiệu “TOÀN PHÁT”, màu trắng, xanh, loại 2,2 KW; 18,4Kg (mô tô đã cũ); 01 máy cắt kim loại màu đen, xám, nhãn hiệu CROWIN CUT OFF SAW CT 15194 có gắn lưỡi sắt (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

4/ *Về án phí*:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2021, tại nhà kho Đền M thuộc khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Hà Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ nhãn hiệu “TOÀN PHÁT”, màu trắng, xanh, loại 2,2 KW; 18,4Kg (mô tơ đã cũ); 01 máy cắt kim loại màu đen, xám, nhãn hiệu CROWIN CUT OFF SAW CT 15194 có gắn lưỡi sắt (máy đã cũ), tổng trị giá 2.200.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Hà Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo T công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo T bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo T có thu nhập ổn định từ lao động tự do là 3.000.000đồng/tháng. Do vậy, cần khấu trừ 5% thu nhập mỗi tháng của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện sống chung cùng bố mẹ đẻ, không có tài sản nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về vật chứng:

Đối với tài xác rắn đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp, là tài sản riêng của bị cáo và là phương tiện phạm tội, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại và Cơ quan điều tra giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Hà Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Hà Văn T là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Hà Văn T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp các bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao tải xác rắn màu trắng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 19/10/2021).

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, không có biển kiểm soát, số khung RLCS 5C6308Y053231 (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 19/10/2021) .

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị hại là anh Nguyễn Xuân Q 01 mô tô nhãn hiệu “TOÀN PHÁT”, màu trắng, xanh, loại 2,2 KW; 18,4Kg (mô tô đã cũ); 01 máy cắt kim loại màu đen, xám, nhãn hiệu CROWIN CUT OFF SAW CT 15194 có gắn lưỡi sắt (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng